

Số: 114/2024/QĐST-HNGĐ

Ninh Kiều, ngày 16 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 328/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Bùi Quốc V**, sinh năm 1983. Địa chỉ: **Tổ B, ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang**.

2. Bà **Tạ Kim N**, sinh năm 1990. Địa chỉ: **Số A đường C, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ**.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 9 năm 2024 các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết việc dân sự thụ lý số 328/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024, những nội dung các đương sự đã thống nhất:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Bùi Quốc V** và bà **Tạ Kim N** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông **Bùi Quốc V** và bà **Tạ Kim N** thống nhất có 02 con chung tên **Bùi Quốc D** (nam), sinh ngày 01-02-2009 và **Bùi Thị Ngọc Q** (nữ), sinh ngày 20-01-2013. Ông **V** và bà **N** thống nhất cháu **D**, cháu **Q** sẽ do bà **N** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông **V** không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và

giáo dục con chung cho ông **V** không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu **D** và cháu **Q**, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông **V**, bà **N** xác định không có.

- Về lệ phí Tòa án: Ông **V**, bà **N** mỗi người phải nộp 150.000 đồng, bà **N** tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân thay ông **V**, chuyển tiền tạm ứng lệ phí bà **N** đã nộp thành lệ phí.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Bùi Quốc V** và bà **Tạ Kim N** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung **Bùi Quốc D** (nam), sinh ngày 01-02-2009 và **Bùi Thị Ngọc Q** (nữ), sinh ngày 20-01-2013 cho bà **N** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông **V** không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông **V** không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu **D** và cháu **Q**, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông **V** và bà **N** xác định không có nên không đặt ra xem xét, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông **V**, bà **N** mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà **N** tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân thay ông **V**, bà **N** phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà **N** được căn trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001580 ngày 10-7-2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, bà **N** không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- UBND xã Vĩnh Bình Nam; H. Vĩnh Thuận;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Kim Phượng**

